TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC** Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST Ngày 10 tháng 9 năm 2018 "V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Mạnh Quỳnh;

- Bà Lê Thị Chiên.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Quang K, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc,vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2018 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Trần Quang K kết hôn ngày 04/4/2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi đăng ký kết hôn chị và anh K đã chung sống cùng nhau từ năm 2001 ở tại gia đình nhà chị tại khu 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống được khoảng 02 năm đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K thường xuyên đi chơi cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, chị và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi. Đến đầu năm 2018 thì anh K bỏ về nhà ở xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, hai vợ chồng ly thân

từ đó cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2006 và cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 02/5/2012, hiện hai cháu đang ở cùng anh K. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn là anh Trần Quang K không có mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 12/3/2018 anh trình bày: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn và quá trình chung sống như lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn lớn. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Bị đơn xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị H được ly hôn anh K; giao cháu Hoàng Bảo K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh K chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Quang K, anh K có nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tung dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập H lệ anh K, anh K có biết việc chị H làm đơn xin ly hôn, anh K đã đến Tòa án viết bản tự khai nhưng sau đó anh không đến Tòa án làm việc, Tòa án đã tống đạt H lệ các văn bản tố tụng cho anh K, vì vậy, Hội đồng xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Trần Quang K kết hôn với nhau ngày 04 tháng 04 năm 2013 trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Vợ chồng có thời gian chung sống được khoảng 02 năm đầu hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H khai nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K thường xuyên đi chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không thay đổi, đến đầu năm 2018 anh K bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Theo anh K vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chị H làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý. Phía chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh K. Phía anh K không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình sống ly thân anh K cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy giữa chị H và anh K không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H và anh K được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Các đương sự thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2006 và cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 02/5/2012, hiện hai cháu đang ở cùng anh K. Ly hôn, chị H và anh K cùng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục cả cháu D và cháu K, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét nguyện vọng xin nuôi con của các bên là chính đáng, tuy nhiên xét thấy cháu K còn nhỏ, cháu cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ nhiều hơn nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu K là phù hợp còn anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Trần Quang K.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 02/5/2012. Giao cho anh Trần Quang K được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 19/7/2006 (Hiện nay cháu K và cháu D đang ở với anh K). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003018 ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
-Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
-UBND xã Đại Đình, huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng